



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

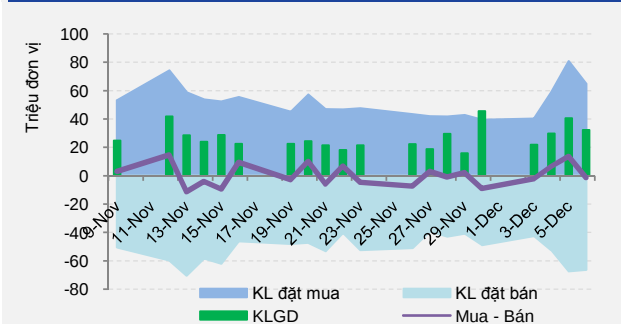
Phiên giao dịch ngày:

6/12/2012

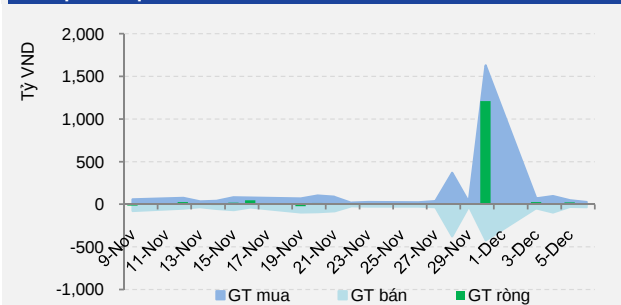
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	385.7	51.8
% Thay đổi	↗ 0.0%	↘ -0.6%
KLGD (CP)	32,294,890	25,171,054
GTGD (tỷ đồng)	322.43	155.07
Tổng cung (CP)	66,153,080	56,808,200
Tổng cầu (CP)	64,863,530	44,774,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,293,690	1,194,700
KL mua (CP)	1,619,520	536,800
GTmua (tỷ đồng)	28.69	3.17
GT bán (tỷ đồng)	31.83	6.27
GT ròng (tỷ đồng)	(3.14)	(3.10)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↘ -0.49%	8.8	1.3	2.6%
Công nghiệp	↘ -0.27%	11.7	0.8	18.4%
Dầu khí	↘ -0.47%	4.2	0.9	0.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↗ 0.63%	9.5	1.1	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↗ 1.30%	6.4	1.9	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↗ 0.02%	13.2	4.0	11.4%
Ngân hàng	↗ 0.51%	4.9	1.3	14.1%
Nguyên vật liệu	↘ -0.11%	6.0	2.0	15.5%
Tài chính	↘ -0.27%	23.0	2.8	28.3%
Tiện ích Cộng đồng	↘ -0.86%	11.9	2.4	5.1%
VN - Index	↗ 0.00%	10.4	2.5	67.8%
HNX - Index	↘ -0.61%	11.7	1.4	32.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	281,270	0.7%	477,120	1.2%
GTGD (triệu VND)	2,931	0.7%	7,183	1.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có dấu hiệu tích cực vào giữa phiên giao dịch tuy nhiên đã không duy trì tín hiệu tích cực này mà giảm về phía cuối phiên. Sàn HNX giảm bớt đà giảm điểm khi sàn HSX bước vào phiên giao dịch ATC.

Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 385.68 điểm tương ứng với mức giá đóng cửa phiên hôm trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 26.8 triệu đơn vị, giảm 26% so với phiên hôm qua. Chỉ số HNX-Index giảm 0.32 điểm tương ứng với mức giảm 0.61% so với phiên hôm qua. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 22.6 triệu đơn vị, giảm 41% so với phiên hôm qua.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa khi một số cổ phiếu như VCB, MSN, HAG và CTG tiếp tục giữ được mức tăng điểm trong khi BVH, GAS và VNM quay đầu giảm điểm. Một số nhóm cổ phiếu đầu cơ tiếp tục mức tăng ấn tượng với một số cổ phiếu tăng trần như BGM, KSS, KSH.

Ngành dược phẩm và y tế là ngành tăng mạnh nhất phiên hôm nay với. Một số cổ phiếu thuộc ngành này tăng mạnh với mức tăng trần và cận trần như DBT, MKV, VMD, DCL.

Về thông tin vĩ mô, theo Bộ Tài chính, tổng thu NSNN 11 tháng đầu năm đạt 628.645 tỷ đồng, bằng 84,9% dự toán, tăng 0,4% so với cùng kỳ, tổng chi NSNN đạt 785.245 tỷ đồng, bằng 86,9% dự toán, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Như vậy, bội chi NSNN 11 tháng đầu năm đạt 134.200 tỷ đồng, bằng 95,7% mức bội chi đã được Quốc hội phê duyệt. Số liệu bội chi này thấp hơn dữ liệu ước tính của TCTK tính đến 15/11 (theo đó bội chi đã đạt 109.7% dự toán). Nguyên nhân do khoản thu NSNN trong tháng 11 đã cải thiện khá so với tháng 10. Tuy nhiên, với thực tế nền kinh tế còn khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến nguồn thu, bội chi NSNN cả năm 2012 sẽ cao hơn dự toán.

Lãi suất liên Ngân hàng hôm nay tiếp tục tăng nhẹ, khi thời gian tính toán và nộp dự trữ bắt buộc là từ ngày 5 đến ngày thứ 8 đầu tháng. Diễn biến này không thể hiện tình hình căng thẳng thanh khoản của hệ thống.

Với áp lực bán xuất hiện từ cuối phiên hôm qua, thị trường đã điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Có thể thị trường sẽ tiếp tục có phiên điều chỉnh nhẹ nữa nhưng khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm, Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5 điểm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index đứng giá tham chiếu với khối lượng giảm mạnh so với phiên giao dịch ngày hôm qua.

- Mô hình nền Doji cảnh báo chỉ số VN-Index có thể sẽ điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm trở lại lên mức 379 điểm và break mức kháng cự của trendline ngắn hạn sau đó tiếp tục break qua mức kháng cự của MA20. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên break là yếu tố làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.

- VN-Index tiếp cận với mức kháng cự của MA50

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm.

Nhận định: Mô hình nền Doji cho thấy khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh nhẹ vào phiên tới nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ với khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên hôm qua.

- HNX-Index break qua mức kháng cự của đường MA20 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Sự gia tăng lên của khối lượng giao dịch làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.

- HNX-Index break trendline trung hạn

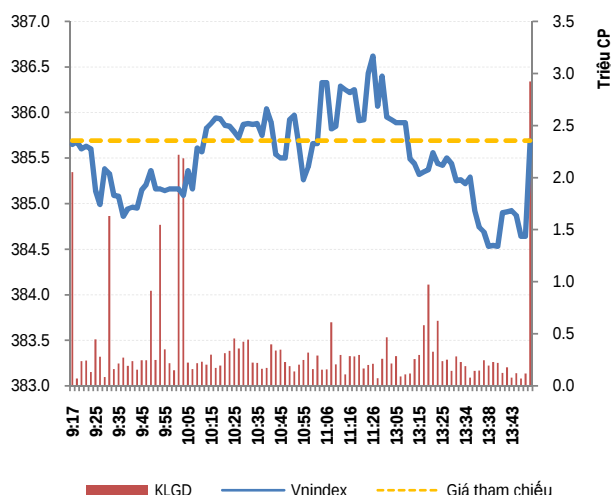
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5

Nhận định: Với áp lực bán vào cuối phiên hôm trước thì chỉ số HNX-Index điều chỉnh nhẹ vào phiên hôm nay. Có thể chỉ chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh nhẹ trong phiên mai nhưng khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.

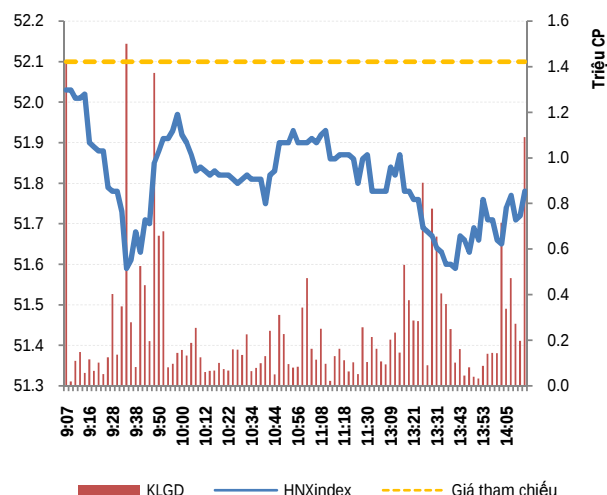


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

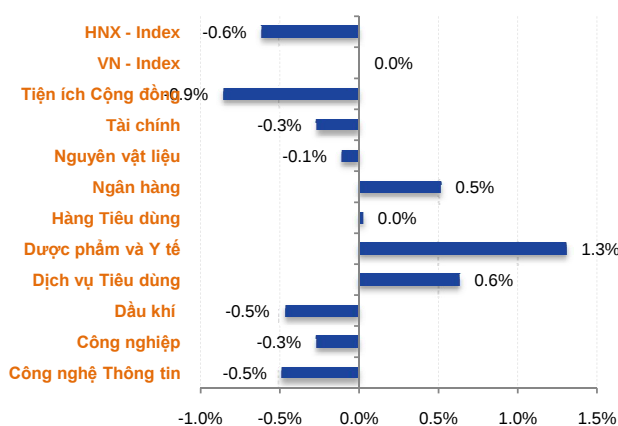
KLGD và VN-Index trong phiên



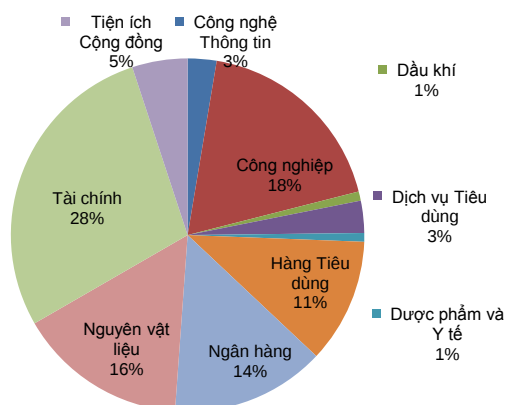
KLGD và HNX-Index trong phiên



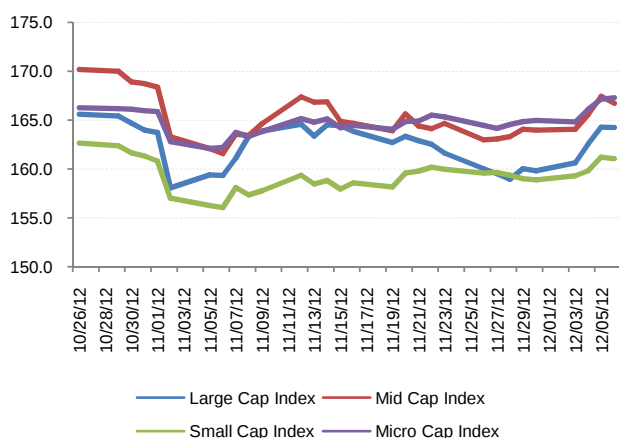
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



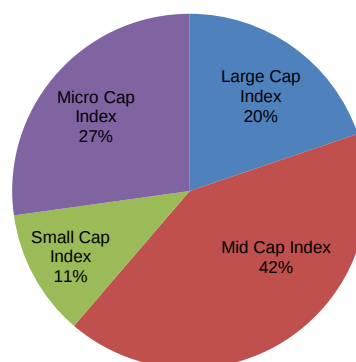
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	345,100	SBS	462,240
2	PPC	221,600	VIC	313,930
3	VCB	195,010	NTL	170,410
4	HPG	153,260	EIB	61,750
5	PVF	100,000	HVG	45,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SDH	125,000	SHB	1,049,500
2	SCR	100,000	VCS	50,000
3	VND	100,000	PVE	47,300
4	PVX	80,000	TCS	6,000
5	PVL	20,000	VTM	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GTT	4.2	4.4	↑ 4.76%	2,757,790
SAM	6.6	6.5	↓ -1.52%	1,246,460
NVT	5.4	5.3	↓ -1.85%	1,228,350
KTB	6.1	6.2	↑ 1.64%	1,157,250
KSS	5.9	6.1	↑ 3.39%	1,151,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.0	4.9	↓ -2.00%	4,351,317
SCR	4.6	4.6	→ 0.00%	2,924,200
NVB	6.5	6.5	→ 0.00%	2,000,100
PVX	4.4	4.3	↓ -2.27%	1,858,100
VND	8.4	8.4	→ 0.00%	1,823,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
HAP	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
HVX	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
ITD	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
PGI	8.0	8.4	0.4	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SDJ	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
D11	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%
KHB	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
DBT	17.5	18.7	1.2	↑ 6.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	8.0	7.6	-0.4	↓ -5.00%
NBB	31.0	29.5	-1.5	↓ -4.84%
C32	12.5	11.9	-0.6	↓ -4.80%
DTL	12.6	12.0	-0.6	↓ -4.76%
PDR	12.6	12.0	-0.6	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VTS	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
QNC	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
HAT	22.0	20.5	-1.5	↓ -6.82%
SDG	22.0	20.5	-1.5	↓ -6.82%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	2,757,790	-3.5%	(367)	-	0.4
SAM	1,246,460	1.6%	288	22.6	0.4
NVT	1,228,350	-7.7%	(814)	-	0.5
KTB	1,157,250	13.1%	1,380	4.5	0.6
KSS	1,151,790	-4.1%	(622)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,351,317	-16.0%	(2,047)	-	0.5
SCR	2,924,200	1.5%	245	18.8	0.3
NVB	2,000,100	4.0%	440	14.8	0.6
PVX	1,858,100	-9.0%	(1,001)	-	0.5
VND	1,823,200	-0.2%	(22)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	↑ 11.1%	-145.7%	(3,802)	(0.3)	(0.5)
HAP	↑ 5.0%	2.8%	529	7.9	0.2
HVX	↑ 5.0%	7.6%	810	5.2	0.4
ITD	↑ 5.0%	9.4%	1,867	2.2	0.3
PGI	↑ 5.0%	12.4%	1,491	5.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 11.1%	-88.1%	(5,531)	-	0.4
SDJ	↑ 7.1%	-32.8%	(3,786)	(0.4)	0.2
D11	↑ 6.9%	28.3%	10,002	1.1	0.4
KHB	↑ 6.9%	-2.4%	(380)	(8.2)	0.2
DBT	↑ 6.9%	14.5%	3,898	4.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	345,100	22.1%	3,210	3.8	0.9
PPC	221,600	-6.1%	(630)	-	0.9
VCB	195,010	10.8%	1,832	13.8	1.4
HPG	153,260	12.0%	2,299	8.4	1.0
PVF	100,000	5.0%	572	12.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	125,000	-18.1%	(1,821)	-	0.4
SCR	100,000	1.5%	245	18.8	0.3
VND	100,000	-0.2%	(22)	-	0.8
PVX	80,000	-9.0%	(1,001)	-	0.5
PVL	20,000	-4.9%	(522)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,147	26.0%	4,692	8.2	2.8
VNM	72,239	38.6%	9,380	13.9	5.2
MSN	64,948	13.4%	3,619	26.1	4.2
VCB	58,399	10.8%	1,832	13.8	1.4
VIC	51,134	18.3%	2,404	30.4	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,784	18.5%	2,603	5.6	1.1
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	4,407	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,342	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	3.23	-300.9%	(4,555)	-	(16.5)
LCM	3.21	33.3%	4,433	3.3	1.1
DXG	3.21	3.9%	525	18.7	0.7
PTC	3.10	-10.4%	(2,501)	-	0.2
KBC	2.87	-4.1%	(614)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3.01	1.5%	245	18.8	0.3
V15	2.54	7.4%	939	2.4	0.2
PVL	2.53	-4.9%	(522)	-	0.3
PVA	2.45	-3.0%	(472)	-	0.5
SDH	2.44	-18.1%	(1,821)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)